

*Thanh Phú, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

Số: **53/2022/QĐCNHGT-DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Minh C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 07 tháng 10 năm 2022 của ông Phạm Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: ông Phạm Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: số 130/2, ấp X TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Văn H là ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Phủ, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.- Người bị kiện: bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1970. Nơi đăng ký thường trú: ấp M Đ, xã HM, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Nơi ở hiện nay: số 104/2 ấp XH II, xã T T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp P, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022 cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu V có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn H số tiền 161.698.000 (Một trăm sáu mươi một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

Thời gian và cách thức trả: Khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

*( Đã ký tên và đóng dấu)*

**Hồ Thị Triết**